

## KẾ HOẠCH

### Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP)

Thực hiện Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 12/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị định số 180/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP), cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả các quy định tại Nghị định số 180/2025/NĐ-CP, tạo môi trường pháp lý thuận lợi, minh bạch và hấp dẫn để huy động tối đa nguồn lực từ khu vực tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp công nghệ, tham gia đầu tư phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới, góp phần thúc đẩy quá trình đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Huy động tối đa nguồn lực xã hội kết hợp với vốn nhà nước để phát triển hạ tầng số, nền tảng số dùng chung, dữ liệu số, dịch vụ số và đào tạo nhân lực số.

##### 2. Yêu cầu

- Các hoạt động hỗ trợ phải đảm bảo tính đồng bộ, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật. Các giải pháp phải thực chất, dễ tiếp cận và giải quyết được các vướng mắc của doanh nghiệp khi tham gia vào các dự án PPP.

- Cụ thể hóa và vận hành hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị định 180/2025/NĐ-CP áp dụng trên địa bàn tỉnh. Huy động tối đa nguồn lực xã hội, đặc biệt là từ doanh nghiệp công nghệ, để đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số và các dịch vụ số mới, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đưa kinh tế số chiếm tối thiểu 30% tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tỉnh vào năm 2030 theo Nghị quyết 02-NQ/ĐU.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ**

### **1. Đối tượng hỗ trợ**

Tổ chức, doanh nghiệp thực hiện dự án PPP trong các lĩnh vực được quy định tại Điều 2 của Nghị định 180/2025/NĐ-CP, thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Ninh Bình bao gồm:

- Công nghệ cao, công nghệ chiến lược và hạ tầng cho KHCN, ĐMST nhằm nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ chiến lược.
- Hạ tầng số, nền tảng số dùng chung.
- Hoạt động đào tạo nhân lực công nghệ số, nhân lực công nghiệp công nghệ số; hạ tầng phục vụ đào tạo nhân lực công nghệ số, nhân lực công nghiệp công nghệ số.
- Các loại hình công nghệ, sản phẩm, dịch vụ khác phù hợp với mục tiêu nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số.

### **2. Nguyên tắc hỗ trợ**

Việc hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển ứng dụng, dịch vụ số theo hình thức PPP được thực hiện trên các nguyên tắc sau:

- Bảo đảm phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của quốc gia và tỉnh; gắn với nhu cầu thực tiễn của ngành, lĩnh vực, địa phương.
- Bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, minh bạch, phân định rõ trách nhiệm, lợi ích và rủi ro giữa Nhà nước và doanh nghiệp tham gia PPP.
- Khai thác tối đa nguồn lực của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; Nhà nước chỉ hỗ trợ, ưu đãi có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên dự án có tính lan tỏa, tác động lớn đến chuyển đổi số và phát triển kinh tế số của tỉnh.
- Ưu tiên các dự án tạo ra sản phẩm, dịch vụ số mới mang tính nền tảng, dùng chung, phục vụ lợi ích công cộng, đồng thời khuyến khích thương mại hóa kết quả nghiên cứu và đổi mới sáng tạo.
- Thường xuyên theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả việc hỗ trợ, kịp thời điều chỉnh, bổ sung cơ chế để bảo đảm tính khả thi và bền vững.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

### **1. Hoàn thiện thể chế và hướng dẫn nghiệp vụ**

#### **1.1. Ban hành văn bản hướng dẫn**

Hướng dẫn chi tiết về việc lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đối với các dự án PPP về khoa học công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST), chuyển đổi số (CDS); tiêu chí xác định dự án được áp dụng hình thức chỉ định nhà đầu tư; cơ chế chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu; cách thức phân chia lợi nhuận, quyền sở hữu trí tuệ.

## 1.2. Đơn giản hóa thủ tục hành chính

Cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính không cần thiết, tuân thủ chặt chẽ quy trình đặc thù, rút gọn tại Nghị định 180/2025/NĐ-CP và các quy định chung tại Nghị định 243/2025/NĐ-CP, đảm bảo công khai, minh bạch, rút ngắn tối đa thời gian, đảm bảo nguồn lực được sử dụng tối ưu.

## 1.3. Xây dựng các biểu mẫu, hồ sơ

Xây dựng các biểu mẫu, hồ sơ đề xuất dự án, hợp đồng mẫu cho các loại hình PPP trong lĩnh vực KHHCN, ĐMST và CDS để doanh nghiệp dễ dàng tham khảo và áp dụng.

1.4. Công bố danh mục nhiệm vụ khoa học công nghệ trọng điểm được ưu tiên áp dụng cơ chế chấp nhận rủi ro; danh mục lĩnh vực ưu tiên và bộ tiêu chí lựa chọn dự án PPP; công khai các “bài toán lớn” về Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

## 2. Cung cấp thông tin và tăng cường truyền thông, kết nối

### 2.1. Cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử với các nội dung:

a) Cung cấp toàn bộ văn bản pháp quy, các hướng dẫn, chính sách ưu đãi của nhà nước.

b) Công khai danh mục các dự án kêu gọi đầu tư PPP; công khai các “bài toán lớn” về Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

c) Liên kết với các cổng dịch vụ công để doanh nghiệp nộp hồ sơ đề xuất dự án trực tuyến.

d) Cung cấp cơ sở dữ liệu về các chuyên gia, tổ chức KHHCN công lập để doanh nghiệp có thể kết nối, hợp tác.

e) Cung cấp các thông tin, tính năng cần thiết khác để giúp các doanh nghiệp tiếp cận thông tin và thực hiện các thủ tục hành chính liên quan tới dự án PPP trên môi trường trực tuyến.

### 2.2. Tổ chức truyền thông, phổ biến chính sách

Tổ chức các hội thảo, diễn đàn đối thoại giữa cơ quan quản lý và doanh nghiệp để phổ biến về Nghị định 180/2025/NĐ-CP và Kế hoạch này, lắng nghe và giải đáp các vướng mắc của doanh nghiệp.

## 3. Các giải pháp hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp

### 3.1. Hỗ trợ về nguồn vốn, tài chính, thuế và đất đai

a) Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ cho các dự án PPP lĩnh vực KHHCN, ĐMST, CDS. Áp dụng hiệu quả các cơ chế hỗ trợ tài chính đặc thù của Nghị định 180/2025/NĐ-CP (Điều 17) với một số ưu đãi tiêu biểu như:

- Tỷ lệ vốn nhà nước có thể tham gia lên đến 70% tổng mức đầu tư để hỗ trợ xây dựng công trình và chi trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ

trợ, tái định cư, hỗ trợ xây dựng công trình tạm;

- Trong 03 năm đầu sau thời điểm vận hành, kinh doanh, được áp dụng mức chia sẻ 100% phần chênh lệch giảm giữa doanh thu thực tế và doanh thu trong phương án tài chính khi doanh thu thực tế thấp hơn mức doanh thu trong phương án tài chính;

b) Công khai quy trình và tiêu chí để doanh nghiệp được nhà nước đặt hàng hoặc tài trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu trong dự án PPP KHCN, ĐMST, CDS.

c) Hướng dẫn doanh nghiệp về thủ tục để được hưởng ưu đãi thuế, đặc biệt là chính sách doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế đối với chi phí cho hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp bằng 200% chi phí thực tế của hoạt động này khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ.

d) Huy động đa dạng các nguồn vốn. Ngoài nguồn vốn nhà nước, các dự án PPP trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được khuyến khích huy động từ nhiều kênh: Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, Quỹ đổi mới sáng tạo, Quỹ đầu tư mạo hiểm, vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế, vốn viện trợ và tài trợ hợp pháp khác. Cơ chế này nhằm mở rộng khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp, giảm phụ thuộc vào ngân sách nhà nước.

### 3.2. Hỗ trợ về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Nhà nước có thể đặt hàng, tài trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí cho các nhiệm vụ nghiên cứu và phát triển gắn với dự án PPP, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, an toàn thông tin, công nghệ logistics và công nghệ phục vụ đô thị thông minh.

- Cơ chế chấp nhận, chia sẻ rủi ro theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong trường hợp nhiệm vụ nghiên cứu phát triển không đạt được kết quả như kỳ vọng, phân chia lợi ích và rủi ro giữa các bên. Cơ chế này khuyến khích doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư đổi mới sáng tạo, thử nghiệm công nghệ mới.

- Khuyến khích thương mại hóa kết quả nghiên cứu, hỗ trợ doanh nghiệp, viện nghiên cứu đưa sản phẩm nghiên cứu ra thị trường.

### 3.3. Hỗ trợ về hạ tầng và dữ liệu số

a) Tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng tài sản công (máy móc, phòng thí nghiệm, dữ liệu) để hợp tác, liên doanh, liên kết thực hiện dự án PPP KHCN, ĐMST và CDS

b) Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối, truy cập và sử dụng dữ liệu do cơ quan nhà nước quản lý cho mục đích R&D (bao gồm dữ liệu về dân cư, đất đai, quy hoạch, giao thông, môi trường, y tế, giáo dục và các lĩnh vực khác) theo nguyên tắc minh bạch và chi phí hợp lý. Doanh nghiệp khi tiếp cận, khai thác dữ liệu có

trách nhiệm tuân thủ các quy định về bảo mật, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu chịu trách nhiệm xây dựng quy trình cấp quyền truy cập, phân quyền sử dụng, đồng thời giám sát việc sử dụng để ngăn ngừa rủi ro rò rỉ, lạm dụng dữ liệu.

#### 3.4. Hỗ trợ về hợp đồng và chia sẻ lợi ích

a) Trong hợp đồng PPP, quyền sở hữu đối với tài sản hình thành từ dự án (bao gồm cả tài sản hữu hình và tài sản vô hình như phần mềm, giải pháp công nghệ, dữ liệu, sáng chế) phải được xác định rõ ràng. Doanh nghiệp PPP được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm nghiên cứu, giải pháp công nghệ do mình đầu tư phát triển.

b) Doanh nghiệp tham gia PPP được công nhận quyền kinh doanh, quyền khai thác dịch vụ số trong phạm vi, thời hạn hợp đồng đã ký. Đây là cơ chế quan trọng để doanh nghiệp có động lực đầu tư và bảo đảm khả năng thu hồi vốn, sinh lợi nhuận hợp pháp.

c) Hợp đồng PPP phải quy định rõ nguyên tắc phân chia lợi nhuận giữa Nhà nước và doanh nghiệp, dựa trên mức đóng góp vốn, công nghệ, dữ liệu và các yếu tố khác. Đồng thời, hợp đồng cũng phải quy định cơ chế chia sẻ rủi ro khi doanh thu thực tế thấp hơn dự kiến hoặc khi chính sách thay đổi ảnh hưởng đến hiệu quả dự án.

d) Trong trường hợp dự án không còn hiệu quả hoặc doanh thu không đạt ngưỡng tối thiểu, hợp đồng PPP phải quy định rõ điều kiện chấm dứt hợp đồng, cơ chế bồi thường, cũng như phương án bàn giao tài sản công, hạ tầng số cho Nhà nước. Quy định này bảo đảm tính chủ động, giảm thiểu rủi ro pháp lý và bảo vệ lợi ích công cộng.

e) Nhà nước có thể đặt hàng hoặc chỉ định thầu đối với sản phẩm, dịch vụ số là kết quả của dự án PPP để phục vụ các nhiệm vụ công cộng (ví dụ: nền tảng dữ liệu đô thị thông minh, dịch vụ y tế số, hệ thống quản lý giáo dục trực tuyến). Cơ chế này vừa bảo đảm đầu ra cho doanh nghiệp, vừa giúp tỉnh có ngay sản phẩm, dịch vụ số phục vụ quản lý nhà nước và xã hội.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tham gia dự án PPP trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở chuyên ngành xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt Danh mục dự án, "bài toán lớn" cần kêu gọi đầu tư PPP.

c) Chủ trì thẩm định về nội dung chuyên môn, kỹ thuật, công nghệ và tính đột phá, đổi mới sáng tạo của các dự án.

d) Căn cứ quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chủ trì xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành tiêu chí xác định rủi ro được chấp nhận, quy trình đánh giá việc tuân thủ, cơ chế bảo vệ người thực hiện và quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

đ) Chủ trì xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành tiêu chí, điều kiện xét chọn đối với các dự án PPP có hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo được đặt hàng hoặc tài trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí từ ngân sách nhà nước, xây dựng trình tự, thủ tục xét chọn, xét tài trợ và thủ tục có liên quan thực hiện.

e) Chủ trì xây dựng, vận hành Cổng thông tin về PPP trong lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS; làm đầu mối tiếp nhận, tư vấn, hướng dẫn, tổ chức đào tạo, tập huấn và các hoạt động hội nghị, hội thảo kết nối cho doanh nghiệp.

f) Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học thương mại hóa kết quả nghiên cứu, đưa sản phẩm, dịch vụ công nghệ ra thị trường.

g) Tổ chức giám sát, đánh giá hiệu quả các dự án PPP trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **2. Sở Tài chính**

a) Xây dựng sổ tay hướng dẫn chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đối với các dự án PPP KHCN, ĐMST, CDS; hướng dẫn áp dụng chính sách ưu đãi về thuế, miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về thuế, đất đai, pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan;

b) Xây dựng các biểu mẫu, hồ sơ đề xuất dự án và hợp đồng mẫu cho dự án PPP trong đó nêu rõ việc áp dụng các cơ chế hỗ trợ quy định trong Nghị định 180/2025/NĐ-CP và các quy định khác liên quan.

c) Bố trí vốn nhà nước tham gia các dự án PPP, xây dựng phương án chia sẻ doanh thu giữa Nhà nước và doanh nghiệp;

d) Hướng dẫn, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các đề án sử dụng tài sản công của các đơn vị sự nghiệp công lập để góp vốn, liên doanh, liên kết thực hiện dự án PPP. Đảm bảo quy trình thẩm định, phê duyệt công khai, minh bạch, đúng quy định.

## **3. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

a) Thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất đối với các dự án PPP phát triển ứng dụng, dịch vụ số.

b) Hướng dẫn thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

c) Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng các nội dung hướng dẫn áp dụng chính sách ưu đãi về đất đai cho các dự án PPP phát triển ứng dụng, dịch vụ số.

d) Phối hợp với Sở Tài chính để bố trí nguồn vốn nhà nước phục vụ giải phóng mặt bằng và xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu cho dự án PPP.

#### **4. Các sở, ban, ngành của tỉnh**

a) Chủ động rà soát, xác định nhu cầu CDS, các "bài toán" của ngành và đề xuất danh mục dự án PPP, gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp.

b) Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính trong quá trình thẩm định dự án chuyên ngành.

c) Phối hợp cung cấp, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành cho các dự án PPP liên quan.

#### **5. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch; tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng, an ninh trật tự cho doanh nghiệp trong quá trình triển khai dự án trên địa bàn.

#### **6. Các doanh nghiệp, tổ chức, hiệp hội**

Chủ động nghiên cứu, đề xuất các dự án PPP về KHCN, ĐMST, CDS có tính đột phá; tích cực tham gia góp ý hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, các doanh nghiệp, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh./.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ Tài chính;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH Ninh Bình;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VP11. (TLT)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Lan Anh**